

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Phật giáo Nam tông (Theravāda) tại Việt Nam có lịch sử hơn 2.000 năm nhưng chỉ thực sự phát triển mạnh từ năm 1938. Ở Thừa Thiên Huế - một trung tâm Phật giáo truyền thống của cả nước, Nam tông xuất hiện từ năm 1954 (chùa Tăng Quang) và hiện có 10 tự viện với khoảng 120 tu sĩ. Cộng đồng tu sĩ Nam tông Thừa Thiên Huế đã tạo dựng được bản sắc riêng với tên gọi “tinh thần Huyền Không” và triết lý “tùy duyên thuận pháp”, vừa giữ nghiêm giới luật nguyên thủy, vừa tích cực nhập thế qua các hoạt động tu tập và từ thiện xã hội.

Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu dân tộc học nào khảo sát một cách hệ thống và toàn diện về hoạt động của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế, đặc biệt trong bối cảnh hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế. Các công trình hiện có mới chỉ dừng ở lịch sử du nhập, nghi lễ cơ bản hoặc một số hoạt động riêng lẻ. Xuất phát từ chính thực tế tu tập lâu năm trong cộng đồng và nhu cầu khoa học cấp thiết đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài: *“Hoạt động của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế trong bối cảnh*

hiện nay” làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Dân tộc học của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Tổng quát: Nghiên cứu toàn diện hoạt động của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế từ khi hình thành đến nay.

Cụ thể: Làm rõ quá trình du nhập và phát triển; phân tích tổ chức, hoạt động tu tập chuyên sâu và hoạt động xã hội; đánh giá thành tựu, hạn chế, xu hướng biến đổi; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trong bối cảnh hiện đại.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Các hoạt động tu tập chuyên sâu (hoằng pháp, thiền, khất thực, lễ hội...) và hoạt động xã hội (từ thiện, giáo dục, y tế từ bi...) của cộng đồng tu sĩ Nam tông ở Thừa Thiên Huế, cùng mối quan hệ tương tác với cư sĩ.

4. Phạm vi

Thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu hoạt động của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế từ năm 1986 đến nay (2024).

Không gian: Bảy tự viện chính (Huyền Không, Huyền Không Sơn Thượng, Tăng Quang, Định Quang, Thiền Lâm, Pháp Luân, Ni viện Gotami).

Nội dung: Tập trung vào hoạt động hiện tại của tu sĩ, không đi sâu lịch sử giáo lý tổng quát hay so sánh chi tiết với Bắc tông/Khất sĩ.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

Luận án góp phần lấp đầy khoảng trống nghiên cứu về Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế bằng cách điền dã dân tộc học, cung cấp cơ sở khoa học cho Ban Điều hành Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế và Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong việc định hướng phát triển, giữ gìn bản sắc nguyên thủy của cộng đồng cũng như thích nghi với thời đại mới.

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Trong những thập niên gần đây, Phật giáo Nam tông (Theravāda) tại Việt Nam đã thu hút sự quan tâm ngày càng lớn của các nhà nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực: lịch sử, tôn giáo học, dân tộc học, nhân học văn hóa. Các công trình tiêu biểu có thể chia thành ba nhóm chính:

(1) Nghiên cứu về lịch sử và sự du nhập Phật giáo Nam tông Việt Nam

Lê Mạnh Thát (1999, 2006, 2010) đã chứng minh Phật giáo Theravāda có mặt tại Việt Nam từ thế kỷ II TCN qua phái đoàn truyền giáo thứ tám của vua A Dục.

Thiện Minh (2017) với Lược sử Phật giáo Nam tông Việt Nam; Nguyễn Ngọc Hùng (2021), Giác Trí (2021) tập trung vào giai đoạn cận đại (1938 - 1963) và quá trình hình thành hệ phái Nam tông Kinh và Nam tông Khmer.

Hòa thượng Giới Đức (2021), Định Phúc (2021), Nguyễn Phúc Nguyên (2021) làm rõ vai trò của các vị trưởng lão Hộ Tông, Nārada, Thiện Luật... trong việc tái lập truyền thống Theravāda tại Việt Nam thế kỷ XX.

(2) Nghiên cứu về Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế

Nguyễn Chí Tuệ (1999) - luận văn thạc sĩ đầu tiên đề cập: Một số vấn đề về Phật giáo Nam tông ở Huế.

Hòa thượng Pháp Tông (2006, 2017, 2022) công bố các tài liệu Lược sử Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế, Lễ dâng y Kathina, Tái lập Tỳ kheo ni giới...

Mai Thị Phương Mai (2016), Lý Hồng Tuyền (2018) nghiên cứu một số khía cạnh riêng lẻ như kiến trúc chùa Tăng Quang, thực hành khát thực, hiện trạng tu tập của tu nữ Nam tông Kinh.

Các bài báo, kỷ yếu hội thảo, sách của Thích Hải Ấn, Lê Cung, Quảng Giáo... đề cập Phật giáo Huế nói chung nhưng chưa có chương riêng dành cho Nam tông.

(3) Nghiên cứu quốc tế về Theravāda tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á

Nārada Mahā Thera (1998), Brahmāpundit (2017), Bodhi Bhikkhu (2005), Ajahn Chah, Ajahn Amaro... cung cấp nền tảng giáo lý và thực hành Theravāda nguyên thủy.

Mae Chee Huynh Kim Lan (2010) với luận án The Theravada Buddhism in Vietnam là công trình

nước ngoài hiếm hoi đề cập trực tiếp đến Việt Nam, nhưng dừng lại ở giai đoạn trước 2010 và chủ yếu mô tả Nam tông Khmer.

Các công trình trên đã đạt được những thành tựu quan trọng: (i) Xác lập được mốc thời gian du nhập và các giai đoạn phát triển của Nam tông tại Việt Nam nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng; (ii) Cung cấp tư liệu quý về các vị trưởng lão tiên phong (Giới Nghiêm, Hộ Nhân, Viên Minh, Giới Đức, Pháp Tông, Tuệ Tâm); (iii) Mô tả một số hoạt động tiêu biểu như khát thực, lễ Kathina, lớp Vi Diệu Pháp, từ thiện xã hội.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những khoảng trống nghiên cứu đáng kể: (i) Chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về hoạt động của cộng đồng tu sĩ Nam tông ở Thừa Thiên Huế (từ tổ chức, tu tập chuyên sâu đến hoạt động xã hội, thích nghi hiện đại); (ii) Các nghiên cứu hiện tại chủ yếu mang tính lịch sử - mô tả, thiếu phân tích sâu bằng phương pháp dân tộc học điền dã dài hơi và liên ngành; (iii) Chưa làm rõ được bản sắc riêng “tinh thần Huyền Không”, triết lý “tùy duyên thuận pháp” và cách cộng đồng này cân bằng giữa giữ giới nguyên thủy và nhập thế từ bi trong bối cảnh đô thị hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; (iv) Thiếu đánh giá thực

chứng về hiệu quả, xu hướng biến đổi và giải pháp phát triển bền vững cho cộng đồng tu sĩ Nam tông ở một trung tâm Phật giáo truyền thống như Thừa Thiên Huế - nơi Bắc tông và Khất sĩ chiếm ưu thế tuyệt đối.

Xuất phát từ thực trạng nghiên cứu đó và từ chính kinh nghiệm tu tập lâu năm trong cộng đồng, nghiên cứu sinh nhận thấy cần thiết phải thực hiện một công trình mang tính dân tộc học toàn diện về hoạt động của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế. Luận án không chỉ kế thừa thành tựu của các công trình đi trước mà còn bổ sung dữ liệu điền dã liên tục hơn năm năm (2019 - 2024) tại bảy tự viện chính, phỏng vấn sâu các vị trưởng lão lãnh đạo, khảo sát tăng ni và cư sĩ, từ đó làm rõ bản chất, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển phù hợp trong bối cảnh mới.

Như vậy, luận án này có tính cấp thiết khoa học và thực tiễn cao, góp phần lấp đầy khoảng trống nghiên cứu hiện nay, đồng thời cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế tiếp tục giữ gìn bản sắc nguyên thủy và phát huy vai trò trong đời sống văn hóa - xã hội đương đại.

NỘI DUNG, KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận, phương pháp và địa bàn nghiên cứu

Kết quả:

Trình bày tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, từ đó rút ra những vấn đề luận án kế thừa và tiếp tục nghiên cứu.

Cơ sở lý luận gồm: Các khái niệm liên quan, các lý thuyết nghiên cứu, khung phân tích luận án.

Phương pháp nghiên cứu và địa bàn nghiên cứu, trong đó làm rõ các điểm nghiên cứu.

Chương 2. Khái quát về cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế

Kết quả:

Trình bày quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế, hệ thống giới luật, giáo lý và tổ chức.

Chương 3: Hoạt động tôn giáo và hoạt động xã hội của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế

Kết quả:

Phân tích các hoạt động chính của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế, trong đó:

Hoạt động tôn giáo gồm: Hoạt động hoằng pháp, giảng dạy giáo lý; Pháp hạnh khắc thực; Thực hành thiền; Khóa tu Xuất gia gieo duyên; Thời khóa tu tập hàng ngày; Tổ chức lễ hội.

Hoạt động xã hội gồm: Từ thiện cứu tế; Giáo dục miễn phí trong cộng đồng; Khám chữa bệnh miễn phí; Hỗ trợ tang ma cho các gia đình khó khăn.

Chương 4. Một số bài luận về hoạt động của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế

Kết quả:

Làm rõ thành tựu, hạn chế và nguyên nhân; Những biến đổi trong hoạt động; Những vấn đề đặt ra và giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Luận án *Hoạt động của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế trong bối cảnh hiện nay* đã cung cấp những trả lời xác đáng, có cơ sở khoa học cho các câu hỏi nghiên cứu được nêu trong phần Mở đầu, đồng thời đóng góp những tri thức mới, góp phần làm sáng tỏ quá trình hình thành, tổ chức, vận hành và phát triển của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện đại. Trên nền tảng phương pháp dân tộc học, đặc biệt là các kỹ thuật điền dã, khảo sát thực địa, phỏng vấn sâu và phân tích tư liệu lịch sử - xã hội, luận án không chỉ tái hiện lại tiến trình hơn bảy thập niên hình thành và phát triển của hệ phái Nam tông Huế mà còn khẳng định vai trò quan trọng của cộng đồng tu sĩ này trong đời sống văn hóa, tâm linh và xã hội địa phương. Luận án đã làm rõ mối quan hệ giữa tôn giáo và xã hội, giữa giáo lý và thực tiễn, giữa bản sắc Phật giáo Nam tông và văn hóa cổ đô, nơi giao thoa sâu sắc giữa đạo và đời. Các kết quả nghiên cứu đạt được đã giải đáp một cách toàn diện và hệ thống các vấn đề trọng tâm của đề tài, tạo nên những đóng góp nổi bật về phương diện học thuật, đồng thời mở ra hướng tiếp cận mới cho nghiên cứu tôn giáo. Xét theo các mục

tiêu và câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra, luận án đã làm sáng tỏ bốn nội dung trọng yếu.

Trước hết, về quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế từ năm 1954 đến nay, cho thấy rõ hệ phái khởi nguồn từ chùa Tăng Quang dưới sự dẫn dắt của Hòa thượng Giới Nghiêm, trong bối cảnh đầy biến động của lịch sử dân tộc và chính sách tôn giáo. Qua nhiều giai đoạn thăng trầm, từ thời kỳ thị tôn giáo dưới chế độ Ngô Đình Diệm, giai đoạn chiến tranh và tái thiết sau 1975, cộng đồng tu sĩ vẫn duy trì được tính bền vững và khả năng thích nghi cao. Điều đó phản ánh sức sống nội tại mạnh mẽ của hệ phái cũng như năng lực thích ứng linh hoạt của tôn giáo trước sự thay đổi của môi trường chính trị - xã hội. Luận án đồng thời chỉ ra rằng sự hiện diện của tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế không phải là yếu tố ngoại lai mà là kết quả của một quá trình bản địa hóa sâu sắc, trong đó các yếu tố của văn hóa cổ đô đã được dung hợp hài hòa vào giáo lý Theravāda, tạo nên một sắc thái Nam tông riêng biệt, vừa thuần túy nhưng cũng vừa nhuần nhuyễn tính Việt.

Thứ hai, về phương thức tổ chức cộng đồng, luận án làm rõ cơ cấu quản lý và sinh hoạt của giới tu sĩ, trong đó Ban điều hành Phật giáo Nam tông Thừa

Thiên Huế đóng vai trò trung tâm điều phối, giúp duy trì mối liên kết chặt chẽ giữa các tự viện, bảo đảm sự thống nhất về giáo lý và hành trì. Cấu trúc tổ chức này phản ánh sự thích nghi của mô hình Phật giáo Nam tông trong bối cảnh xã hội Việt Nam, khi tính cộng đồng và tính tự trị được dung hòa trên nền tảng giới luật và sự đồng thuận tôn giáo. Việc phân tích mối quan hệ giữa tổ chức giáo hội và cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo cũng cho thấy khả năng hòa nhập mang tính hợp tác, tôn trọng lẫn nhau, tạo điều kiện cho tôn giáo phát triển ổn định, phù hợp với pháp luật và chính sách chung của quốc gia.

Thứ ba, về hoạt động của cộng đồng tu sĩ, luận án tập trung làm rõ hai lĩnh vực lớn: tu học và hoạt động xã hội. Trong đó, các hình thức tu tập, giảng pháp, hoằng dương Phật pháp được thực hiện thường xuyên và có hệ thống, góp phần duy trì tinh thần nguyên thủy của giáo pháp Phật. Song song, các hoạt động xã hội, bao gồm từ thiện cứu tế, giáo dục miễn phí, chăm sóc sức khỏe và tang lễ được triển khai mạnh mẽ, thể hiện tinh thần nhập thế của tu sĩ Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế. Các hoạt động này giúp lan tỏa lòng từ bi và chia sẻ nỗi khổ niềm đau trong xã hội, khẳng định vai trò của tu sĩ như những tác nhân xã hội tích cực, góp phần xây dựng an sinh

và củng cố đạo đức cộng đồng. Ở góc nhìn xã hội học tôn giáo, đây là biểu hiện cụ thể của quá trình “xã hội hóa tôn giáo” và “tôn giáo hóa đời sống xã hội”, trong đó Phật giáo Nam tông vừa gìn giữ lý tưởng giải thoát, vừa đảm đương chức năng xã hội trong thế giới hiện đại.

Thứ tư, từ việc đánh giá thành tựu và hạn chế, luận án đã nêu bật những thách thức mới đang đặt ra cho cộng đồng tu sĩ trong bối cảnh hội nhập. Đó là yêu cầu nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng ứng dụng công nghệ, khả năng truyền thông Phật pháp phù hợp với thế hệ trẻ và đặc biệt là vấn đề đào tạo đội ngũ kế thừa có phẩm hạnh, trí tuệ và năng lực hoằng pháp,... Các thách thức ấy một mặt là trở ngại nội tại, mặt khác phản ánh sự dịch chuyển của đời sống tôn giáo trong không gian toàn cầu hóa, các giá trị truyền thống phải đối diện với sức ép hiện đại hóa và thế tục hóa. Luận án đồng thời đề xuất những hướng thích ứng mang tính khả thi, như mở rộng giao lưu Phật học quốc tế, tăng cường hoạt động giáo dục và truyền thông Phật giáo bằng phương tiện kỹ thuật số, cũng như phát huy vai trò của tu sĩ trẻ trong các lĩnh vực xã hội mới.

Về phương diện đóng góp, luận án có giá trị ở cả hai cấp độ: học thuật và thực tiễn. Ở cấp độ học

thuật, công trình đã bổ sung một nguồn tư liệu phong phú và có hệ thống về cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế, góp phần lấp đầy khoảng trống trong nghiên cứu dân tộc học tôn giáo ở Việt Nam. Bằng việc tiếp cận đa chiều giữa tôn giáo học, văn hóa học và xã hội học, luận án đã xây dựng được khung lý thuyết vững chắc để lý giải mối quan hệ giữa tôn giáo và bối cảnh xã hội đương đại. Đặc biệt, việc nhận diện cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế như một “mô hình giao thoa văn hóa - tôn giáo” đã khẳng định rằng Theravāda tại Việt Nam vừa là sự kế thừa truyền thống từ Ấn Độ hay Sri Lanka, vừa là kết quả của sự hội nhập và sáng tạo bản địa, thể hiện năng lực hấp thụ văn hóa Việt Nam của Phật giáo. Công trình do đó đóng góp thêm một trường hợp điển hình cho lý thuyết “địa phương hóa tôn giáo” (localization of religion) trong nghiên cứu quốc tế, đồng thời mở rộng hiểu biết về cách tôn giáo tồn tại, biến đổi và thích ứng trong môi trường văn hóa đa dạng.

Trên phương diện thực tiễn, luận án chỉ ra vai trò của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế như một nhân tố tích cực trong quá trình xây dựng đời sống văn hóa - tinh thần tại địa phương. Các hoạt động xã hội của tu sĩ ngoài mang giá trị từ

thiện còn góp phần củng cố lòng tin tôn giáo, tạo dựng sự gắn bó giữa đạo và đời, giữa nhà chùa và cộng đồng cư dân. Kết quả nghiên cứu có thể được vận dụng trong việc hoạch định chính sách tôn giáo, phát triển mô hình phối hợp giữa chính quyền, giáo hội và người dân trong công tác xã hội, cũng như trong việc bảo tồn di sản tôn giáo - văn hóa của cố đô Huế. Đặc biệt, luận án nhấn mạnh rằng cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông không chỉ dừng lại ở việc là một nhóm tôn giáo thuần túy mà đã trở thành một thiết chế xã hội - văn hóa đặc biệt, vừa mang tính tâm linh, vừa có chức năng xã hội, góp phần điều tiết đạo đức, củng cố trật tự và lan tỏa giá trị nhân bản trong cộng đồng.

Bên cạnh các kết quả đạt được, luận án cũng mở ra nhiều hướng nghiên cứu tiềm năng. Trong tương lai, có thể mở rộng phạm vi khảo sát liên vùng để đối sánh với cộng đồng Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ hoặc các cộng đồng Nam tông tại Tây Nguyên, nơi đã và đang hình thành những không gian tôn giáo mới trong cộng đồng dân tộc thiểu số. Ngoài ra, cần nghiên cứu sâu hơn về ảnh hưởng của đô thị hóa, truyền thông kỹ thuật số, du lịch tâm linh và các yếu tố toàn cầu hóa đến cấu trúc và sinh hoạt tôn giáo. Việc tích hợp các phương pháp định lượng như khảo

sát xã hội học, phân tích mạng xã hội hoặc công cụ dữ liệu tôn giáo sẽ giúp bổ sung chiều sâu cho các đánh giá hiện nay. Đồng thời, việc xem xét vai trò của cộng đồng tu sĩ nói riêng và Phật giáo Nam tông nói chung trong các vấn đề toàn cầu như đạo đức học, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu hay khủng hoảng tinh thần hậu hiện đại, sẽ mở rộng phạm vi ý nghĩa của hệ phái và khẳng định vai trò đóng góp của tôn giáo đối với nhân loại.

Tổng kết lại, công trình luận án này là một bước tiến quan trọng trong nghiên cứu dân tộc học tại Việt Nam, đồng thời là lời khẳng định về sức sống, tính thích ứng và khả năng đồng hành của tu sĩ Phật giáo Nam tông cùng dân tộc Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập. Với những đóng góp đã đạt được, luận án kỳ vọng trở thành tài liệu tham khảo có giá trị cho giới nghiên cứu, các tổ chức Phật giáo và cơ quan hoạch định chính sách, đồng thời góp phần vào công cuộc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa - tôn giáo của dân tộc. Xa hơn, công trình này còn là lời tri ân và tôn vinh giới tu sĩ Phật giáo Nam tông - những người âm thầm phụng sự, gìn giữ giá trị đạo đức, lan tỏa trí tuệ và lòng từ bi giữa đời thường. Chính họ, bằng đời sống phạm hạnh và phụng sự, đã trở thành nhịp cầu nối giữa giáo lý và đời sống, giữa

lý tưởng giải thoát và hiện thực nhân sinh. Nhìn ở tầng sâu, đây không chỉ là nghiên cứu về một cộng đồng tôn giáo, mà còn là bức tranh về sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam: sức mạnh của lòng nhân ái, của trí tuệ và hòa bình. Đó cũng là thông điệp mà luận án muốn gửi gắm: Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế, trong sự dung hòa giữa truyền thống và hiện đại, góp phần gìn giữ bản sắc tôn giáo, đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo một xã hội hài hòa, nhân văn và phát triển bền vững trên nền tảng tinh thần Phật pháp và giá trị văn hóa Việt Nam.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Văn hóa Khất thực của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông tại Thừa Thiên Huế đăng trên Tạp chí Nghiên cứu dân tộc số 3, tháng 9 năm 2023.

2. Từ thiện theo tinh thần Phật giáo nguyên thủy và hoạt động từ thiện của tu sĩ Phật giáo nguyên thủy tại tỉnh Thừa Thiên - Huế đăng trên Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 9, Số 1b (2023) 1-12.

3. Kāṭhina robe offering festival of the Southern Buddhism monks community in Thua Thien - Hue Province đăng trên Tạp chí Nghiên cứu dân tộc số 3, tháng 9 năm 2024.

4. Truyền thừa Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế: Những vấn đề lịch sử và thành tựu đương đại đăng tại Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Kết nối Việt Nam 14 (Engaging With Vietnam 14) năm 2024.

5. Lễ hội dâng Y Kāṭhina của cộng đồng Phật giáo Nam tông tại Thành phố Huế, đăng trên Tạp chí Khoa học và công nghệ trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, tập 28, số 3, năm 2025.

6. So sánh tư tưởng thiền Trần Nhân Tông và tư tưởng thiền Nam tông “tùy duyên thuận pháp” của Phật giáo Nam tông tại tỉnh Thừa Thiên Huế đăng trên Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học xã hội và nhân văn tập 134 số 6C ngày 06/8/2025.

INTRODUCTION

1. Reasons for choosing the topic

Theravāda Buddhism in Vietnam has a history of over 2,000 years, but it only truly flourished from 1938. In Thua Thien Hue - a traditional Buddhist center of the country - Theravāda Buddhism appeared in 1954 (Tang Quang Pagoda) and currently has 10 monasteries with approximately 120 monks. The Theravāda monastic community in Thua Thien Hue has established its own unique identity known as the “Huyen Khong spirit” and the philosophy of “adapting to circumstances and following the Dharma,” strictly adhering to the original precepts while actively engaging with the world through monastic practice and social charity.

However, to date, no ethnographic study has systematically and comprehensively surveyed the activities of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue, especially in the context of modernization, urbanization, and international integration.

Existing studies only cover the history of its introduction, basic rituals, or some individual activities. Based on the long-standing practice within the community and the urgent scientific need, the doctoral candidate chose the topic: “Activities of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue in the contemporary context” as their doctoral dissertation in Ethnology.

2. Research objectives

General: To comprehensively study the activities of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue from its formation to the present.

Specifically: To clarify the process of introduction and development; to analyze the organization, in-depth practice activities, and social activities; to evaluate achievements, limitations, and trends of change; and to propose solutions to improve the effectiveness of activities in the modern context.

3. Research subjects and scope

Subjects: The intensive religious practice activities (propagating the Dharma, meditation, alms-gathering, festivals, etc.) and social activities (charity, education, compassionate healthcare, etc.) of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue, along with their interactions with lay people.

4. Scope

Time: The thesis focuses on the activities of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue from 1986 to the present (2024).

Space: Seven main monasteries (Huyen Khong, Huyen Khong Son Thuong, Tang Quang, Dinh Quang, Thien Lam, Phap Luan, Gotami Nunnery).

Content: Focuses on the current activities of the monks, without delving into the general history of doctrine or making detailed comparisons with the Mahāyāna/mendicant tradition.

5. Scientific and practical significance

This thesis contributes to filling research gaps on Theravāda Buddhism in Thua Thien Hue by conducting ethnographic fieldwork, providing a scientific basis for the Executive Board of Theravāda Buddhism in Thua Thien Hue and the Vietnam Buddhist Association in guiding development, preserving the original identity of the community, and adapting to the new era.

OVERVIEW OF THE RESEARCH PROBLEM

In recent decades, Theravāda Buddhism in Vietnam has attracted increasing attention from researchers in various fields: history, religious studies, ethnology, and cultural anthropology. Typical works can be divided into three main groups:

(1) Research on the history and introduction of Theravāda Buddhism in Vietnam

Le Manh That (1999, 2006, 2010) demonstrated that Theravāda Buddhism was present in Vietnam from the 2nd century BC through the eighth missionary delegation of King Ashoka.

Thien Minh (2017) with A Brief History of Theravāda Buddhism in Vietnam; Nguyen Ngoc Hung (2021), Giac Tri (2021) focused on the modern period (1938 - 1963) and the formation process of the Kinh and Khmer Theravāda schools.

Venerable Gioi Duc (2021), Dinh Phuc (2021), Nguyen Phuc Nguyen (2021) clarified the role of the elders Ho Tong, Nārada, Thien Luat,... in re-establishing the Theravāda tradition in Vietnam in the 20th century.

(2) Research on Southern Buddhism in Thua Thien Hue

Nguyen Chi Tue (1999) - the first master's thesis to address: Some issues concerning Southern Buddhism in Hue.

Venerable Phap Tong (2006, 2017, 2022) published documents on a brief history of Southern Buddhism in Thua Thien Hue, the Kathina robe offering ceremony, the re-establishment of the Bhikkhuni precepts,...

Mai Thi Phuong Mai (2016), Ly Hong Tuyen (2018) researched some individual aspects such as the architecture of Tang Quang Pagoda, the practice of alms-gathering, and the current state of practice of Southern Buddhist nuns.

Articles, conference proceedings, and books by Thich Hai An, Le Cung, Quang Giao,

etc., mention Hue Buddhism in general but do not have a separate chapter for Theravāda Buddhism.

(3) International research on Theravāda in Vietnam and Southeast Asia

Nārada Mahā Thera (1998), Brahmapundit (2017), Bodhi Bhikkhu (2005), Ajahn Chah, Ajahn Amaro,... provide the foundation of original Theravāda doctrines and practices.

Mae Chee Huynh Kim Lan (2010) with her thesis *The Theravāda Buddhism in Vietnam* is a rare foreign work that directly addresses Vietnam, but stops at the period before 2010 and mainly describes Khmer Theravāda Buddhism.

The above works have achieved important achievements: (i) Established the timeline of introduction and development stages of Theravāda Buddhism in Vietnam in general and Thua Thien Hue in particular; (ii) Providing valuable documentation on pioneering elders (Gioi Nghiem, Ho Nhan, Vien Minh, Gioi Đuc, Phap Tông, Tue Tam); (iii) Describing some typical activities such as alms-gathering, Kathina

ceremony, Abhidharma classes, and social charity.

However, significant research gaps still exist: (i) There is no systematic and comprehensive study on the activities of the Theravāda monastic community in Thua Thien Hue (from organization and in-depth practice to social activities and adaptation to modern times); (ii) Current studies are mainly historical and descriptive, lacking in-depth analysis using long-term, interdisciplinary ethnographic fieldwork; (iii) The unique identity of the “Huyen Khong spirit”, the philosophy of “adapting to circumstances and following the Dharma” and how this community balances upholding the original precepts with compassionate engagement in the world in the context of urbanization, modernization, and international integration has not been clearly demonstrated. (iv) Lack of empirical assessment of the effectiveness, trends of change, and sustainable development solutions for the Theravāda Buddhist monastic community in a traditional

Buddhist center like Thua Thien Hue - where Mahāyāna and mendicant Buddhism hold absolute dominance.

Based on this research reality and the author's own long-standing experience in practicing within the community, the researcher recognizes the necessity of conducting a comprehensive ethnographic study on the activities of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue. The dissertation not only builds upon the achievements of previous works but also supplements it with data from over five years of continuous fieldwork (2019-2024) at seven major monasteries, in-depth interviews with leading elders, and surveys of monks, nuns, and lay people, thereby clarifying the nature, assessing the current situation, and proposing appropriate development solutions in the new context.

Thus, this thesis has high scientific and practical urgency, contributing to filling current research gaps, while providing a theoretical and practical basis for the Theravāda Buddhist

monastic community in Thua Thien Hue to continue preserving its original identity and promoting its role in contemporary socio-cultural life.

CONTENT AND RESEARCH RESULTS

Chapter 1. Overview of Research Situation, Theoretical Framework, Methods, and Research Area

Results: Present an overview of research works both domestically and internationally, thereby identifying the issues that the dissertation inherits and continues to investigate.

The theoretical foundation includes: relevant concepts, research theories, and the analytical framework of the dissertation.

Research methods and research sites are also clarified, including the identification of research locations.

Chapter 2. Overview of the Theravāda Buddhist Monastic Community in Thua Thien Hue

Results: Present the formation and development process of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue, including its system of monastic discipline, doctrine, and organization.

Chapter 3. Religious and Social Activities of the Theravāda Buddhist Monastic Community in Thua Thien Hue

Results: Analyze the main activities of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue, including:

Religious activities: Dharma propagation; teaching Buddhist doctrine; alms-round practice; meditation practice; the “temporary ordination” retreat; daily monastic practice schedule; organization of religious festivals.

Social activities: charitable relief work; free community education; free medical services; funeral support for disadvantaged families.

Chapter 4. Discussions on the Activities of the Theravāda Buddhist Monastic Community in Thua Thien Hue

Results: Clarify achievements, limitations, and causes; transformations in activities; emerging issues and proposed solutions to enhance the effectiveness of the activities of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue.

CONCLUSION AND RECOMMENDATIONS

The dissertation “*Activities of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue in the contemporary context*” has provided well-grounded and scientifically substantiated answers to the research questions presented in the Introduction. At the same time, it contributes new knowledge, helping to clarify the processes of formation, organization, operation, and development of the Theravāda Buddhist monastic community within the context of modern Vietnamese society. Based on ethnographic methodology particularly fieldwork techniques, on-site surveys, in-depth interviews, and the analysis of historical-social documents the dissertation not only reconstructs more than seven decades of the formation and development of the Hue Theravāda tradition but also affirms the important role of this monastic community in the local cultural, spiritual, and social life. It elucidates the relationship between religion and

society, between doctrine and practice, and between the identity of Theravāda Buddhism and the culture of the former imperial capital a place where religion and everyday life deeply intersect. The research findings comprehensively and systematically address the core issues of the topic, making notable academic contributions while opening new approaches for the study of religion. In line with the research objectives and questions, the dissertation clarifies four key aspects.

First, regarding the formation and development of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue from 1954 to the present, the study shows that the tradition originated from Tang Quang Pagoda under the guidance of Venerable Gioi Nghiêm, within the context of significant fluctuations in national history and religious policy. Through various ups and downs from the period of religious suppression under the Ngo Dinh Diem regime, through wartime, and the post-1975 reconstruction the monastic community has maintained resilience and a high capacity for

adaptation. This reflects the strong internal vitality of the tradition as well as the flexible adaptability of religion to changing socio-political environments. The dissertation also demonstrates that the presence of Theravāda monks in Thua Thien Hue is not an external imposition but the result of a profound process of localization, in which elements of the imperial city's culture have been harmoniously integrated into Theravāda doctrine, creating a distinctive form of Theravāda Buddhism that is both orthodox and deeply imbued with Vietnamese characteristics.

Second, regarding the organizational structure of the community, the dissertation clarifies the management and daily life of the monastic community, in which the Executive Board of Theravāda Buddhism in Thua Thien Hue plays a central coordinating role, maintaining close connections among monasteries and ensuring doctrinal and practical unity. This organizational structure reflects the adaptation of the Theravāda model within the

Vietnamese social context, where communal cohesion and autonomy are harmonized on the foundation of monastic discipline and religious consensus. The analysis of the relationship between religious organizations and state agencies in charge of religious affairs also reveals a cooperative and mutually respectful integration, creating favorable conditions for stable religious development in accordance with national laws and policies.

Third, regarding the activities of the monastic community, the dissertation focuses on two main domains: religious practice and social engagement. Religious activities such as meditation practice, Dharma teaching, and the propagation of the Buddha's teachings are conducted regularly and systematically, helping preserve the original spirit of the Buddha's doctrine. At the same time, social activities including charity, free education, healthcare services, and funeral support are actively carried out, demonstrating the engaged spirit of Theravāda monks in Thua Thien Hue. These

activities help spread compassion and alleviate suffering in society, affirming the role of monks as active social agents contributing to social welfare and the strengthening of communal ethics. From the perspective of the sociology of religion, this represents a concrete manifestation of the processes of “socialization of religion” and “religionization of social life,” in which Theravāda Buddhism both preserves the ideal of liberation and assumes social functions in the modern world.

Fourth, through the evaluation of achievements and limitations, the dissertation highlights new challenges facing the monastic community in the context of integration. These include the need to improve educational levels, technological competencies, and communication skills for transmitting the Dharma to younger generations, as well as the critical issue of training a new generation of successors with moral integrity, wisdom, and missionary capacity. These challenges are, on the one hand, internal obstacles, and on the other, reflections of

the transformation of religious life in the globalized context, where traditional values confront pressures from modernization and secularization. The dissertation also proposes feasible adaptive strategies, such as expanding international Buddhist academic exchanges, strengthening Buddhist education and communication through digital media, and promoting the role of young monks in emerging social fields.

In terms of contributions, the dissertation holds value at both academic and practical levels. Academically, it enriches the body of knowledge with a comprehensive and systematic source of materials on the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue, helping to fill a gap in the ethnographic study of religion in Vietnam. By adopting an interdisciplinary approach that integrates religious studies, cultural studies, and sociology, the dissertation establishes a solid theoretical framework for interpreting the relationship between religion and contemporary social contexts. Notably,

identifying the Theravāda monastic community in Thua Thien Hue as a “model of cultural-religious intersection” affirms that Theravāda Buddhism in Vietnam is both an inheritance of traditions from India and Sri Lanka and a product of local integration and creativity, reflecting Buddhism’s capacity to absorb Vietnamese culture. The study thus contributes an exemplary case to the theory of “localization of religion” in international scholarship, while expanding understanding of how religion exists, transforms, and adapts in diverse cultural environments.

From a practical perspective, the dissertation highlights the role of the Theravāda Buddhist monastic community in Thua Thien Hue as a positive force in building local cultural and spiritual life. The social activities of monks not only carry charitable value but also help strengthen religious faith and foster connections between religion and daily life, between temples and local communities. The research findings can be applied in formulating religious policies, developing cooperative models among

government, religious organizations, and the public in social work, as well as preserving the religious-cultural heritage of the former imperial capital of Hué. In particular, the dissertation emphasizes that the Theravāda monastic community is not merely a purely religious group but has become a distinctive socio-cultural institution that is both spiritual and socially functional, contributing to moral regulation, social order, and the dissemination of humanistic values within the community.

In addition to its findings, the dissertation opens up several potential research directions. In the future, the scope of research may be expanded to interregional comparisons with Theravāda Buddhist communities of the Khmer in Southern Vietnam or those in the Central Highlands, where new religious spaces are emerging among ethnic minority communities. Further research is also needed on the impact of urbanization, digital media, spiritual tourism, and globalization on religious structures and practices. The integration of quantitative methods such as sociological

surveys, social network analysis, or religious data tools would provide greater depth to current assessments. Moreover, examining the role of the monastic community in particular, and Theravāda Buddhism in general, in addressing global issues such as ethics, environmental protection, climate change, and postmodern spiritual crises would broaden the scope of the tradition's significance and affirm religion's contribution to humanity.

In conclusion, this dissertation represents an important advancement in ethnographic research in Vietnam, while affirming the vitality, adaptability, and companionship of the Theravāda Buddhist monastic community with the Vietnamese nation in the process of renewal and integration. With its contributions, the dissertation aspires to serve as a valuable reference for scholars, Buddhist organizations, and policymakers, while also contributing to the preservation and promotion of the nation's religious-cultural heritage. Beyond that, it stands as a tribute to the Theravāda monastic community those who quietly dedicate themselves to

preserving moral values and spreading wisdom and compassion in everyday life. Through their disciplined lives and devoted service, they have become a bridge between doctrine and life, between the ideal of liberation and human reality. At a deeper level, this is not merely a study of a religious community but also a portrayal of the soft power of Vietnamese culture the power of compassion, wisdom, and peace. This is also the message the dissertation seeks to convey: that Theravāda Buddhism in Thua Thien Hue, through its harmonious integration of tradition and modernity, contributes to preserving religious identity and plays an important role in building a harmonious, humane, and sustainable society grounded in the spiritual values of Buddhism and Vietnamese culture.

**LIST OF PUBLICATIONS RESULTING
FROM THE RESEARCH PROJECT OF
THIS THESIS**

1. The Begging Culture of Theravāda Buddhist Monks in Thua Thien Hue Province, published in the Journal of Ethnic Studies, No. 3, September 2023.

2. Charity in the spirit of Theravāda Buddhism and the charitable activities of Theravāda Buddhist monks in Thua Thien Hue Province, published in the Journal of Social Sciences and Humanities, Vol. 9, No. 1b (2023) 1-12.

3. Kaṭhina robe offering festival of the Southern Buddhist monks community in Thua Thien - Hue Province, published in the Journal of Ethnic Studies, No. 3, September 2024.

4. The Theravāda Buddhist lineage in Thua Thien Hue: Historical issues and contemporary achievements, published in the Proceedings of the 14th International Scientific Conference Engaging With Vietnam, 2024.

5. Kaṭhina Robe Offering Festival of the Theravāda Buddhist community in Hue City, published in the Journal of Science and Technology, University of Science, Hue University, Vol. 28, No. 3, 2025.

6. Comparison of Tran Nhan Tong's Zen thought and the Theravāda Zen thought of "adapting to circumstances and following the Dharma" in Theravāda Buddhism in Thua Thien Hue Province, published in the Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities, Vol. 134, No. 6C, August 6, 2025.